

Số: 1526/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt gia hạn, điều chỉnh kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia đợt 1 năm 2023**

**BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này “Gia hạn, điều chỉnh kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) đợt 1 năm 2023”.

**Điều 2.** Kinh phí thực hiện kế hoạch xây dựng TCVN trên do các Bộ, ngành xây dựng dự thảo TCVN chủ động cân đối từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 cấp cho các Bộ, ngành và các nguồn kinh phí tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân khác.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Ông/Bà Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt (để báo cáo);
- Các Bộ, ngành có liên quan;
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỦ TRƯỞNG**



**Lê Xuân Định**



## GIÁ HẠN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA (TCVN) ĐỢT I NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1526 /QĐ-BKHCHN ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Lĩnh vực/đội trưởng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
<b><u>L</u>    <u>BỘ CÔNG THƯƠNG</u></b>										
<b>Khoáng sản, luyện kim</b>										
1.		Thiết kế hồ thái quặng đuôi - Yêu cầu thiết kế	Nghiên cứu xây dựng mới	Giữ nguyên	Viện Nghiên cứu ứng dụng vật liệu	2021	2024			
2.		Thi công và nghiệm thu hồ thái quặng đuôi - yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Bộ Công Thương	2021	2024			
3.		Yêu cầu chất lượng đối với tinh quặng ilmenit	Nghiên cứu xây dựng mới	Giữ nguyên	Viện Khoa học và Công nghệ Mô-Luyện kim	2021	2024			
4.		Yêu cầu chất lượng đối với tinh quặng zircon	Nghiên cứu xây dựng mới	Giữ nguyên	Viện Khoa học và Công nghệ Mô-Luyện kim	2021	2024			
5.		Yêu cầu chất lượng đối với tinh quặng đồng	Nghiên cứu xây dựng mới	Giữ nguyên	Viện Khoa học và Công nghệ Mô-Luyện kim	2021	2024			
6.		Yêu cầu chất lượng đối với tinh quặng chì	Nghiên cứu xây dựng mới	Giữ nguyên	Viện Khoa học và Công nghệ Mô-Luyện kim	2021	2024			
7.		Yêu cầu chất lượng đối với tinh quặng kẽm	Nghiên cứu xây dựng mới	Giữ nguyên	Viện Khoa học và Công nghệ Mô-Luyện kim	2021	2024			
8.		Yêu cầu chất lượng đối với tinh quặng thiếc	Nghiên cứu xây dựng mới	Giữ nguyên	Viện Khoa học và Công nghệ Mô-Luyện kim	2021	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
9.		Yêu cầu chất lượng đối với tinh quặng boxit cho sản xuất alumin	Nghiên cứu xây dựng mới	Giữ nguyên	Viện Khoa học và Công nghệ Mô-Luyện kim	2021	2024			
10.		Yêu cầu chất lượng đối với tinh quặng appatit cho sản xuất DAP	Nghiên cứu xây dựng mới	Giữ nguyên	Viện Khoa học và Công nghệ Mô-Luyện kim	2021	2024			
11.		Yêu cầu chất lượng đối với tinh quặng appatit cho sản xuất phân lân nung chảy	Nghiên cứu xây dựng mới	Giữ nguyên	Viện Khoa học và Công nghệ Mô-Luyện kim	2021	2024			
12.		Yêu cầu chất lượng đối với tinh quặng sắt manhetit cho luyện gang lò cao	Nghiên cứu xây dựng mới	Giữ nguyên	Viện Khoa học và Công nghệ Mô-Luyện kim	2021	2024			
13.		Yêu cầu chất lượng đối với tinh quặng sắt limonit cho luyện gang lò cao	Nghiên cứu xây dựng mới	Giữ nguyên	Viện Khoa học và Công nghệ Mô-Luyện kim	2021	2024			
14.		Quặng tinh niken - yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Bộ Công Thương	2021	2024			
15.		Quặng tinh thiếc - Phương pháp thử xác định hàm lượng thiếc (Sn) bằng kỹ thuật chuẩn độ Iôt, phân hủy mẫu bằng Natri hydroxyt	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Bộ Công Thương	2021	2024			
16.		Quặng tinh thiếc - Phương pháp thử xác định hàm lượng Sắt (Fe) bằng phương pháp chuẩn độ tạo phức	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Bộ Công Thương	2021	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
17.		Quặng tinh thiếc - Phương pháp thử xác định hàm lượng Đồng (Cu) bằng phương pháp hấp thụ nguyên tử (F-AAS)	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Bộ Công Thương	2021	2024			
18.		Quặng tinh thiếc - Phương pháp thử xác định hàm lượng Antymon bằng phương pháp hấp thụ nguyên tử (F-AAS)	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Bộ Công Thương	2021	2024			
19.		Quặng tinh thiếc - Phương pháp thử xác định hàm lượng Bismut (Bi) bằng phương pháp hấp thụ nguyên tử (F-AAS)	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Bộ Công Thương	2021	2024			
20.		Quặng tinh crômít - Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Bộ Công Thương	2020	2024			
<b>Cơ khí, vật liệu nổ</b>										
21.		Đạn cắt chân giàn khoan khu vực biển nông	Xây mới trên cơ sở kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước	Giữ nguyên	Viện thuốc phóng, thuốc nổ	2021	2024			
22.		Sáp phức hợp dùng để sản xuất thuốc nổ nhũ tương dạng thỏi - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	Nghiên cứu xây dựng mới	Giữ nguyên	Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim	2021	2024			
23.		Phun phủ nhiệt - Thuật ngữ và phân loại	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Bộ Công Thương	2021	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
24.		Phun phủ nhiệt - Các chi tiết có lớp phun nhiệt - Điều kiện kỹ thuật	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Bộ Công Thương	2021	2024			
25.		Phun phủ nhiệt - Lớp phun nhiệt - Biểu diễn bằng kí hiệu trên các bản vẽ	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Bộ Công Thương	2021	2024			
26.		Phun phủ nhiệt - Khuyến nghị đối với phun phủ nhiệt	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Bộ Công Thương	2021	2024			
27.		Lớp phủ kim loại và lớp phủ vô cơ khác - Điều phối phun phủ nhiệt	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Bộ Công Thương	2021	2024			
<b>II. BỘ CÔNG AN</b>										
<b>Phòng cháy chữa cháy</b>										
28.		Phòng cháy chữa cháy -An toàn cháy cho hầm đường bộ - Yêu cầu thiết kế	Xây dựng mới, tham khảo tiêu chuẩn NFPA 502-2020 Standard for Road tunnels, Bridges, and other limited access Highways	Giữ nguyên	Cục Phòng cháy chữa cháy & Cứu hộ cứu nạn, Bộ Công an	2021	2024			
29.		Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống chữa cháy tự động bằng nước -	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Cục Phòng cháy chữa cháy & Cứu	2021	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		Hệ thống Package – Yêu cầu thiết kế			hộ cứu nạn, Bộ Công an					
30.		Phòng cháy chữa cháy – Hệ thống chữa cháy bằng bột – Yêu cầu thiết kế	Xây dựng mới, tham khảo BS EN 12416-2:2001	Giữ nguyên	Cục Phòng cháy chữa cháy & Cứu hộ cứu nạn, Bộ Công an	2021	2024			
31.		Thiết bị cứu nạn cứu hộ – Dây cứu nạn cứu hộ và các thiết bị phụ trợ - Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử	Xây dựng mới, tham khảo NFPA 1983	Giữ nguyên	Cục Phòng cháy chữa cháy & Cứu hộ cứu nạn, Bộ Công an	2021	2024			
32.		Phòng cháy chữa cháy – Xe ô tô chữa cháy công nghệ khí nén - Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử	Xây dựng mới, tham khảo GB 7956.6:2015	Giữ nguyên	Cục Phòng cháy chữa cháy & Cứu hộ cứu nạn, Bộ Công an	2021	2024			
33.		Hệ thống báo cháy – Phần 29 : Đầu báo cháy video	Xây dựng mới, tham khảo ISO/TS 7240-29:2017	Giữ nguyên	Cục Phòng cháy chữa cháy & Cứu hộ cứu nạn, Bộ Công an	2021	2024			
34.		Hệ thống báo cháy – Phần 25: Các thành phần sử dụng đường truyền vô tuyến	Xây dựng mới, tham khảo ISO 7240-25:2010	Giữ nguyên	Cục Phòng cháy chữa cháy & Cứu hộ cứu nạn, Bộ Công an	2021	2024			
35.		Phương tiện bảo vệ cá nhân cho người chữa cháy – Phần 4: Găng tay chữa cháy - Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử	Xây dựng mới, tham khảo ISO 11999-4:2016	Giữ nguyên	Cục Phòng cháy chữa cháy & Cứu hộ cứu nạn, Bộ Công an	2021	2024			
36.		Phòng cháy chữa cháy – Hệ thống phun sương cao áp - Yêu	Xây dựng mới, tham khảo BS 50898:2013	Giữ nguyên	Cục Phòng cháy chữa cháy & Cứu	2021	2024			

a

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		câu kỹ thuật và Phương pháp thử			hộ cứu nạn, Bộ Công an					
37.		Thiết bị chữa cháy đầu nổi	Soát xét, sửa đổi TCVN 5739:1993, Tham khảo NFPA 1964	Giữ nguyên	Cục Phòng cháy chữa cháy & Cứu hộ cứu nạn, Bộ Công an	2021	2024			
38.		Phương tiện phòng cháy chữa cháy – Vòi dây chữa cháy – Vòi dây bằng sợi tổng hợp tráng cao su	Soát xét, sửa đổi TCVN 5740:2009 Tham khảo GOST 51049:2019	Giữ nguyên	Cục Phòng cháy chữa cháy & Cứu hộ cứu nạn, Bộ Công an	2021	2024			
<b>III. BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>										
<b>Trồng trọt</b>										
39.		Phương pháp lấy mẫu vật liệu nhân giống	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Cục Trồng trọt	2020	2024			
<b>Phân bón</b>										
40.		Phân bón vi sinh/Thuốc bảo vệ thực vật – Định tính, định lượng Bacillus amyloliquefaciens có trong phân bón/thuốc BVTV	[1] Goodfellow M, Ferguson EV, Sanglier J-J. (1992) Numerical classification and identification of Streptomyces species – a review. Gene 115: 225-233. [2] Anna H. Johansson, Sarosh Bejai, Adnan Niazi, Shahid Manzoor, Erik Bongcam-Rudloff, Johan	Giữ nguyên	Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ Enzym và Protein, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	2021	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			Meijer, (2014), Studies of plant colonisation by closely related <i>Bacillus amyloliquefaciens</i> biocontrol agents using strain specific quantitative PCR assays, Antonie van Leeuwenhoek. DOI 10.1007/s10482-014-0295-0.							
41.		Phân bón vi sinh /thuốc BVTV – Định tính, định lượng <i>Streptomyces lydicus</i> trong phân bón vi sinh/thuốc BVTV	[1] Goodfellow M, Ferguson EV, Sanglier J-J. (1992) Numerical classification and identification of <i>Streptomyces</i> species – a review. Gene 115: 225-233. [2] Anna H. Johansson, Sarosh Bejai, Adnan Niazi, Shahid Manzoor, Erik Bongcam-Rudloff, Johan Meijer, (2014), Studies of plant colonisation by closely related <i>Bacillus amyloliquefaciens</i>	Giữ nguyên	Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ Enzym và Protein, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	2021	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			biocontrol agents using strain specific quantitative PCR assays, Antonie van Leeuwenhoek. DOI 10.1007/s10482-014-0295-0.							
<b>Thú y</b>										
42.		Trứng – Phương pháp xác định dư lượng nhóm Sudans bằng sắc ký lỏng khối phổ LC-MS/MS	Chromatographia 2010, 71, 135-138; Food additives and contaminants vol.27, No.9, september 2010, 1215-1220; Quy trình nội bộ	Giữ nguyên	Cục Thú y	2021	2024			
43.		Mật ong – Phương pháp xác định dư lượng Chì, Cadimi, Asen bằng quang phổ nguồn plasma cảm ứng cao tần kết nối phối khối ICP-MS	AOAC 2003 official Method 999.11; Quy trình nội bộ Food additives and contaminants vol.27, No.9, september 2010, 1215-1220	Giữ nguyên	Cục Thú y	2021	2024			
44.		Mật ong – Phương pháp xác định dư lượng neonicotinoids bằng sắc ký lỏng khối phổ LC-MS/MS	Journal of agricultural and food chemistry J. Agric. Food Chem. 2011, 59, 12271–12277	Giữ nguyên	Cục Thú y	2021	2024			
45.		Bệnh thủy sản – Quy trình chẩn đoán – Phần xxx: Bệnh do Red	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Cục Thú y	2021	2024			

d

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		seabream iridovirus (RSIV) trên cá biển								
46.		Bệnh thủy sản – Quy trình chẩn đoán - Hội chứng Taura syndrome (TSV) ở tôm	Soát xét TCVN 8710-5:2011	Giữ nguyên	Cục Thú y	2021	2024			
47.		Bệnh thủy sản – Quy trình chẩn đoán - Bệnh hoại tử cơ (IMNV) ở tôm	Soát xét TCVN 8710-8:2012	Giữ nguyên	Cục Thú y	2021	2024			
48.		Bệnh thủy sản – Quy trình chẩn đoán - Bệnh do virus Tilapia Lake (TiLV) ở cá rô phi	Xây dựng mới, tham khảo TCCS	Giữ nguyên	Cục Thú y	2021	2024			
49.		Bệnh thủy sản – Quy trình chẩn đoán - Bệnh hoại tử cơ quan tạo máu do EHNV ở cá	Xây dựng mới, tham khảo TCCS	Giữ nguyên	Cục Thú y	2021	2024			
50.		Yến sào – Xác định Antimon bằng phương pháp quang phổ nguồn plasma	AOAC 2015.01 AOAC 2003 official Method 999.11	Giữ nguyên	Cục Thú y	2021	2024			
51.		Bệnh động vật - Quy trình chẩn đoán - Phần ...: Bệnh tụ huyết trùng ở lợn, trâu, bò, gia cầm	Soát xét TCVN 8400-31:2015	Giữ nguyên	Cục Thú y	2021	2024			
52.		Nhuận thể hai mảnh vô đông lạnh - Yêu cầu kỹ thuật	Soát xét, sửa đổi TCVN 8682:2011	Giữ nguyên	Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	2021	2024			
53.		Tôm đông lạnh - Yêu cầu kỹ thuật	Soát xét, sửa đổi: TCVN 4380:1992; TCVN 4381:2009;	Giữ nguyên	Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	2021	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			TCVN 5835:1994; TCVN 5836:1994; TCVN 5109:2002.							
<b>Thủy lợi, Phòng chống thiên tai</b>										
54.		Thành phần khối lượng khảo sát địa chất - Phần 1. Công trình đề điều	Soát xét TCVN 10404:2015, Công trình đề điều - Khảo sát địa chất công trình	Giữ nguyên	Tổng cục Phòng chống thiên tai	2020	2024			
55.		Thành phần khối lượng khảo sát địa chất - Phần 2. Công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển	Soát xét TCVN 10404:2015, Công trình đề điều - Khảo sát địa chất công trình	Giữ nguyên	Tổng cục Phòng chống thiên tai	2020	2024			
56.		Thiết kế cống Phần 1. Cống có áp Phần 2. Cống không áp	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo: - Quy phạm thiết kế cống (SD 133-84); - Kết quả nghiên cứu Đề tài: Nghiên cứu các giải pháp khoa học công nghệ để sửa chữa nâng cấp cống dưới đê thuộc sông Hồng và sông Thái Bình; - Dự án Điều tra, đánh giá và đề xuất giải pháp cải tạo hệ thống cống qua đê biển từ Quảng Ninh đến Quảng Nam;	Giữ nguyên	Tổng cục Phòng chống thiên tai	2021	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			Kinh nghiệm thực tiễn từ việc thiết kế công dưới đê.							
57.		Công trình thủy lợi - Tiêu chuẩn thiết kế đê biển	Rà soát, sửa đổi TCVN 9901:2014	Giữ nguyên	Trung tâm chính sách và Kỹ thuật phòng chống thiên tai	2019	2024			
58.		Công trình thủy lợi - Quy trình quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng công	Soát xét TCVN 8418:2010	Giữ nguyên	Tổng cục Thủy lợi	2018	2024			
59.		Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật thi công và nghiệm thu khoan phụt vào nền đất và thân đập (bao gồm cả 1 nút và 2 nút)	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Công ty Tư vấn XD TL 2 (HEC 2)	2019	2024			
60.		Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Tiêu chuẩn thiết kế	Rà soát sửa đổi TCVN 4253:2012	Giữ nguyên	Trường Đại học thủy lợi	2019	2024			
61.		Công trình thủy lợi - Thiết kế, thi công và nghiệm thu đường ống tưới Phần 1. Thiết kế; Phần 2. Thi công và nghiệm thu	Soát xét TCVN 9145:2012	Giữ nguyên	Cục Quản lý xây dựng công trình	2021	2024			
62.		Máy bơm nước - Khảo nghiệm các thông số máy bơm	Soát xét TCVN 8639:2011	Giữ nguyên	Tổng cục Thủy lợi	2021	2024			
63.		Công trình thủy lợi - Quản lý tưới nước	Soát xét TCVN 8415:2010	Giữ nguyên	Tổng cục Thủy lợi	2021	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		vùng không ảnh hưởng triều								
64.		Công trình đầu mối hồ chứa - Đánh giá an toàn	Soát xét TCVN 11699:2016	Giữ nguyên	Tổng cục Thủy lợi	2021	2024			
<b>Lâm nghiệp</b>										
65.		Phòng trừ sâu hại cây rừng - Hướng dẫn chung	Soát xét, sửa đổi TCVN 8927: 2013	Giữ nguyên	Tổng Cục Lâm nghiệp	2021	2024			
66.		Phòng trừ bệnh hại cây rừng - Hướng dẫn chung (Cập nhật theo quy định mới)	Soát xét, sửa đổi TCVN 8928: 2013	Giữ nguyên	Tổng Cục Lâm nghiệp	2021	2024			
67.		Đồ gỗ nội thất – Phương pháp thử ngoại quan và tính chất cơ lý (Sản phẩm đồ gỗ - Phương pháp rút mẫu kiểm tra)	Soát xét tiêu chuẩn TCVN 5372:1991, Tham khảo các tiêu chuẩn sau: 1. ISO 7171:2019 Furniture - Storage units - Test methods for the determination of stability 2. ISO 19833:2018 Furniture - Beds - Test methods for the determination of stability, strength and durability 3. ISO 7170:2005 Furniture - Storage units - Determination of strength and	Giữ nguyên	Tổng Cục Lâm nghiệp	2021	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			durability 4. SN/T 2419.1-2016 Rules for the inspection of furniture for import and export.Part 1:General furniture							
<b>Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản</b>										
68.		Thực phẩm – Phương pháp phân tích để phát hiện sinh vật biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc biến đổi gen – Phương pháp Realtime PCR để phát hiện và định lượng sự kiện chuyển gen MIR604 ở ngô	[1] TCVN 12613:2019 (ISO 21570:2005), Thực phẩm – Phương pháp phân tích để phát hiện sinh vật biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc biến đổi gen – Phương pháp dựa trên định lượng axit nucleic [2] JRC Compendium of Reference Methods for GMO Analysis (2011), Quantitative PCR method for detection of maize event MIR604. European Union Reference Laboratory for GM Food and Feed (EURL-GMFF); European Network	Giữ nguyên	Trung Tâm Kiểm dịch thực vật Sau nhập khẩu I	2021	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			of GMO Laboratories (ENGL).							
69.		Thực phẩm – Phương pháp phân tích để phát hiện sinh vật biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc biến đổi gen – Phương pháp Realtime PCR để phát hiện và định lượng sự kiện chuyển gen MON88017 ở ngô	[1] TCVN 12613:2019 (ISO 21570:2005), Thực phẩm – Phương pháp phân tích để phát hiện sinh vật biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc biến đổi gen – Phương pháp dựa trên định lượng axit nucleic. [2] JRC Compendium of Reference Methods for GMO Analysis (2011), Quantitative PCR method for detection of maize event MON88017. European Union Reference Laboratory for GM Food and Feed (EURL-GMFF); European Network of GMO Laboratories (ENGL).	Giữ nguyên	Viện Di truyền Nông nghiệp	2021	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
70.		Cùi nhân sấy khô	Xây dựng mới, tham khảo tiêu chuẩn TAS 8-2006	Giữ nguyên	Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản	2021	2024			
<b>Thủy sản</b>										
71.		Giống cá biển - Yêu cầu kỹ thuật Phần 8: cá đĩa, cá bông bớp	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Tổng cục Thủy sản	2021	2024			
72.		Giống động vật lưỡng cư - Yêu cầu kỹ thuật Phần 1: Éch	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Tổng cục Thủy sản	2021	2024			
73.		Giống động vật thân mềm - Yêu cầu kỹ thuật Phần 7: Hải sâm cát (hải sâm trắng) Phần 8: Sáp sùng	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Tổng cục Thủy sản	2021	2024			
74.		Nhật ký khai thác thủy sản điện tử - Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Tổng cục Thủy sản	2021	2024			
75.		Thiết bị khai thác thủy sản - Phân loại và đặc trưng cơ bản	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Tổng cục Thủy sản	2021	2024			
76.		Lồng HDPE nuôi cá biển công nghiệp - yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Tổng cục Thủy sản	2021	2024			
77.		Ngư trường và nguồn lợi thủy sản: loài/nhóm loài thương phẩm nghề khai thác hải sản	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Tổng cục Thủy sản	2021	2024			
78.		Ngư trường và nguồn lợi thủy sản: Ngư trường khai thác	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Tổng cục Thủy sản	2021	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
79.		Thiết bị khai thác thủy sản - Câu tay cá ngừ đại dương	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Tổng cục Thủy sản	2021	2024			
80.		Môi trường nước nuôi trồng thủy sản: nước ngọt – yêu cầu chất lượng	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Tổng cục Thủy sản	2021	2024			
81.		Thức ăn hỗn hợp cho cá chim vây vàng – Yêu cầu chất lượng	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Tổng cục Thủy sản	2021	2024			
82.		Môi trường nước nuôi trồng thủy sản trên biển	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Tổng cục Thủy sản	2021	2024			
<b>IV. BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI</b>										
<b>Đường sắt</b>										
83.		Ứng dụng đường sắt - Hệ thống đường ray tấm bản - Phần 1: Yêu cầu chung - Phần 2: Thiết kế hệ thống, hệ thống phụ và các thành phần	Xây dựng mới, tham khảo BS EN 16432-1 Railway applications - Ballastless track systems - Part 1: General requirements; BS EN 16432-2 Railway applications - Ballastless track systems - Part 2: System design, subsystems and components	Ứng dụng đường sắt – Hệ thống đường ray không đá ba lát (phần 1 đến phần 3)	Viện KHCN GTVT	2021	2024			

2

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
84.		Đất xây dựng công trình giao thông - Phương pháp thử	<p>Tham khảo AASHTO M 145 "Standard Specification for Classification of Soils and Soil-Aggregate Mixtures for Highway Construction Purposes"</p> <p>+ ASTM D3282 - 15 "Standard Practice for Classification of Soils and Soil-Aggregate Mixtures for Highway Construction Purposes"</p> <p>+ AASHTO T 27-2020 "Standard Method of Test for Sieve Analysis of Fine and Coarse Aggregates"</p> <p>+ AASHTO T 11 - 2020 "Standard Method of Test for Materials Finer Than 75-<math>\mu</math>m (No. 200) Sieve in Mineral Aggregates by Washing"</p> <p>+ ASTM D4318 - 17e1 "Standard Test</p>	<p>- Đất, cốt liệu dùng trong xây dựng công trình giao thông - Phương pháp thử - Phần 6: Xác định lượng vật liệu lọt sàng 75 <math>\mu</math>m trong cốt liệu bằng phương pháp sàng ướt</p> <p>- Đất, Cốt liệu dùng trong xây dựng công trình giao thông - Phương pháp thử - Phần 7: Phân tích thành phần hạt của cốt liệu nhỏ và cốt liệu lớn bằng phương pháp sàng khô</p> <p>- Đất, cốt liệu dùng trong xây dựng công trình giao thông - Phương pháp thử - Phần 8:</p>	Viện KHCN GTVT	2022	2024			

R

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			Methods for Liquid Limit, Plastic Limit, and Plasticity Index of Soils"; + ASTM D2419 - 14 "Standard Test Method for Sand Equivalent Value of Soils and Fine Aggregate"	Phân tích thành phần hạt của đất - Đất, cốt liệu dùng trong xây dựng công trình giao thông - Phương pháp thử - Phần 9: Xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo và chỉ số dẻo của đất - Đất, cốt liệu dùng trong xây dựng công trình giao thông - Phương pháp thử - Phần 10: Xác định đương lượng cát						
85.		Đất xây dựng công trình giao thông - Phương pháp thử chế bị khô mẫu đất, đất cấp phối đã xới xáo cho các thí nghiệm	Tham khảo AASHTO R 58, Standard Practice for Dry Preparation of Disturbed Soil and Soil-Aggregate Samples for Test.	Đất, cốt liệu dùng trong xây dựng công trình giao thông - Phương pháp thử - Phần 2: chuẩn bị khô mẫu đất	Trường ĐHCN GTVT	2022	2024			
86.		Đất xây dựng công trình giao thông- Phương pháp thử chế bị ướt mẫu đất, đất cấp	Tham khảo AASHTO R 74, Standard Practice for Wet Preparation of	Đất, cốt liệu dùng trong xây dựng công trình giao thông - Phương	Trường ĐHCN GTVT	2022	2024			

N

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		phôi đã xói xáo dùng cho các thí nghiệm	Disturbed Soil Samples for Test	pháp thử - Phần 3: chuẩn bị ướn mẫu đất						
<b>V. <u>BỘ VĂN HOA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH</u></b>										
<b>Văn hóa</b>										
87.		Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật - Yêu cầu thiết kế	Xây dựng mới trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo tài liệu nước ngoài, đề tài nghiên cứu, tài liệu chuyên khảo, sách hướng dẫn chuyên môn cho công việc thiết kế; kinh nghiệm thực tiễn qua các lần lập hồ sơ thiết kế trong công tác tu bổ, bảo quản, phục hồi một số công trình di tích	Giữ nguyên	Viện Bảo tồn di tích	2020	2024			
88.		Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích kiến trúc nghệ thuật - Yêu cầu về vật liệu, kỹ thuật thi công và nghiệm thu đền tháp Champa	Xây dựng mới, trên cơ sở tham khảo kết quả khoa học của các chương trình nghiên cứu và dự án lớn tu bổ bảo tồn đền tháp Chăm tại Miền Trung; kết quả nghiên cứu của chương trình Nghị định thư về trùng tu	Giữ nguyên	Viện Bảo tồn di tích	2021	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			bảo tồn kiến trúc gạch Champa							
89.		Di sản văn hoá và các vấn đề liên quan - Thuật ngữ và định nghĩa chung	Soát xét TCVN 10382:2014 Di sản văn hoá và các vấn đề liên quan - thuật ngữ và định nghĩa chung và tham khảo TCVN 5453:2009 Thông tin và tư liệu - Từ vựng; TCVN 10274:2013 Hoạt động thư viện - Thuật ngữ và định nghĩa chung	Giữ nguyên	Viện Bảo tồn di tích	2021	2024			
90.		Âm nhạc - Thuật ngữ và định nghĩa	Xây dựng mới, trên cơ sở tham khảo Oxford Dictionary of Music; Grove's Dictionary of Music & Musicians. The Macmillan Company, London, 1904; J. Swan, Historical Dictionary of Sacred Music, The Scarecrow Press, Inc. Lanham, Maryland, Toronto, Oxford 2006; Акопян Л. О, Музыка XX века. Энциклопедический словарь, М.,	Giữ nguyên	Trường Đại học Văn hóa TP. Hồ Chí Minh	2021	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			«Практика», 2010; П. Корыхалова, Музыкально-исполнительские термины: Возникновение, развитие значений и их оттенки, использование в разных стилях. — СПб.: Композитор, 2000; Nguyễn Bách (2019), Thuật ngữ âm nhạc Việt-Anh-Ý-PhápĐức, Nxb Văn hóa Văn nghệ; Nguyễn Bách (2008), Thuật ngữ kỹ thuật âm thanh và phòng thu Anh-Việt; PGS. TS. NGUYỄN ĐỖ XUÂN Tùng, Giải thích thuật ngữ âm nhạc quốc tế							
<b>Thể dục thể thao</b>										
91.		Thiết bị leo núi - Băng (tái)- Yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương BS EN 565:2017	Giữ nguyên	Viện Khoa học Thể dục thể thao	2021	2024			
92.		Thiết bị leo núi - Neo leo băng - Yêu cầu an	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận	Giữ nguyên	Viện Khoa học Thể dục thể thao	2021	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		toàn và phương pháp thử	tương đương BS EN 568:2015							
93.		Thiết bị leo núi - Pít tổng - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương BS EN 569:2007	Giữ nguyên	Viện Khoa học Thể dục thể thao	2021	2024			
94.		Thiết bị leo núi - Hệ thống hấp thụ năng lượng sử dụng trong leo núi - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương BS EN 958:2017	Giữ nguyên	Viện Khoa học Thể dục thể thao	2021	2024			
95.		Thiết bị leo núi - Neo leo núi trong nhà - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương BS EN 959:2018	Giữ nguyên	Viện Khoa học Thể dục thể thao	2021	2024			
96.		Thiết bị leo núi - Dụng cụ leo trên băng - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương BS EN 13089:2011+A1:2015	Giữ nguyên	Viện Khoa học Thể dục thể thao	2021	2024			
<b>VI. BỘ QUỐC PHÒNG</b>										
<b>Khắc phục hậu quả bom mìn, vật nổ sau chiến tranh</b>										
97.		Rà phá bom mìn Phần 1: Quy định chung	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Binh chủng Công binh	2021	2024			
98.		Rà phá bom mìn Phần 2: Thẩm định và công nhận năng lực thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Binh chủng Công binh	2021	2024			

a

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		bom mìn do tổ chức và cá nhân								
99.		Rà phá bom mìn Phần 3: Giám sát và đánh giá tổ chức thực hiện hoạt động rà phá bom mìn, vật nổ	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Binh chủng Công binh	2021	2024			
100.		Rà phá bom mìn Phần 4: Điều tra về ô nhiễm bom mìn, vật nổ	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Binh chủng Công binh	2021	2024			
101.		Rà phá bom mìn Phần 5: Khảo sát về ô nhiễm bom mìn, vật nổ	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Binh chủng Công binh	2021	2024			
102.		Rà phá bom mìn Phần 6: Công tác an toàn trong hoạt động rà phá bom mìn, vật nổ	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Binh chủng Công binh	2021	2024			
103.		Rà phá bom mìn Phần 7: Công tác rà phá bom mìn, vật nổ	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Binh chủng Công binh	2021	2024			
104.		Rà phá bom mìn Phần 8: Xử lý bom mìn, vật nổ	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Binh chủng Công binh	2021	2024			
105.		Rà phá bom mìn Phần 9: Bảo đảm y tế	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Binh chủng Công binh	2021	2024			
106.		Rà phá bom mìn Phần 10: Điều tra sự cố bom mìn, vật nổ	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Binh chủng Công binh	2021	2024			
107.		Rà phá bom mìn	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Binh chủng Công binh	2021	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		Phần 11: Thu thập, xử lý, lưu trữ và cung cấp thông tin								
108.		Rà phá bom mìn Phần 12: Quản lý chất lượng trong hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Binh chủng Công binh	2021	2024			
109.		Rà phá bom mìn Phần 13: Quản lý rủi ro trong khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh ở Việt Nam	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Binh chủng Công binh	2021	2024			
110.		Rà phá bom mìn Phần 14: Tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ sau chiến tranh	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Binh chủng Công binh	2021	2024			
111.		Rà phá bom mìn Phần 15: Hỗ trợ nạn nhân bom mìn, vật nổ sau chiến tranh	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Binh chủng Công binh	2021	2024			
<b>VII. BỘ Y TẾ</b>										
<b>Trang thiết bị y tế</b>										
112.		Thiết bị gây mê và hô hấp - Ống nội khí quản và bộ nối	Chấp nhận ISO 5361:2016	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			

d

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
113.		Thiết bị gây mê và hô hấp - Ống mở thông khí quản và bộ nối	Chấp nhận ISO 5366:2016	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
114.		Thiết bị gây mê và hô hấp – Bộ thở và bộ nối	Chấp nhận ISO 5367:2014	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
115.		Thiết bị gây mê và hô hấp - Kích thước đầu nối hạ áp kiểu bắt ren không lắp lần dùng cho các loại khí trong y tế	Chấp nhận ISO 18082:2014 Amd 1:2017	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
116.		Thiết bị gây mê và hô hấp - Yêu cầu chung cho thiết bị đường thở và thiết bị liên quan	Chấp nhận ISO 18190:2016	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
117.		Bộ lọc hệ thống thở dùng cho gây mê và hô hấp - Phần 1: Phương pháp thử muối để đánh giá hiệu năng lọc	Chấp nhận ISO 23328-1:2003	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
118.		Bộ lọc hệ thống thở dùng cho gây mê và hô hấp - Phần 2: Chi tiết không liên quan đến lọc	Chấp nhận ISO 23328-2:2002	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
119.		Thiết bị gây mê và hô hấp – Dụng cụ đo lưu lượng thở ra cao nhất	Chấp nhận ISO 23747:2015	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		để đánh giá chức năng phổi ở người tự thở								
120.		Thiết bị gây mê và hô hấp - Phế dung kế dùng để đo thể tích thở ra gắng sức ở người	Chấp nhận ISO 26782:2009	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
121.		Nội soi - Ống nội soi y tế và các thiết bị nội soi - Phần 2: Yêu cầu riêng đối với ống soi phế quản cứng	Chấp nhận ISO 8600-2:2015	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
122.		Ống nội soi - Ống nội soi y tế và các thiết bị nội soi - Phần 3: Xác định trường nhìn và hướng nhìn của các ống nội soi quang học	Chấp nhận ISO 8600-3:2019	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
123.		Ống nội soi - Ống nội soi y tế và các thiết bị nội soi - Phần 4: Xác định độ rộng tối đa của phần đưa vào	Chấp nhận ISO 8600-4:2014	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
124.		Quang học và quang tử học - Ống nội soi y tế và các thiết bị điều trị nội soi - Phần 5: Xác định độ phân giải	Chấp nhận ISO 8600-5:2020	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			

a

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		quang học của ống nội soi quang học cứng								
125.		Quang học và quang tử học - Ống nội soi y tế và các thiết bị điều trị nội soi - Phần 6: Từ vựng	Chấp nhận ISO 8600-6:2020	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
126.		Sản phẩm y tế chứa tế bào sống của người – Áp dụng quản lý rủi ro và những yêu cầu đối với các thực hành xử lý	Chấp nhận ISO 13022:2012	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
127.		Vật cấy ghép trong phẫu thuật - Vật liệu kim loại - Phần 2: Titan nguyên chất	Chấp nhận ISO 5832-2:2018	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
128.		Vật cấy ghép trong phẫu thuật - Vật liệu kim loại - Phần 3: Hợp kim gia công titan 6-nhôm 4-vanadi	Chấp nhận ISO 5832-3:2021	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
129.		Vật cấy ghép trong phẫu thuật - Vật liệu kim loại - Phần 6: Hợp kim gia công coban-niken – crom – molybden	Chấp nhận ISO 5832-6:2022	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
130.		Vật cấy ghép trong phẫu thuật - Vật liệu kim loại - Phần 7: Hợp kim coban-crom-niken-molybden-sắt tạo lạnh, có thể rèn được	Chấp nhận ISO 5832-7:2016	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
131.		Vật cấy ghép trong phẫu thuật - Vật liệu kim loại - Phần 8: Hợp kim gia công coban-niken-crom-molybden-vonfram-sắt	Chấp nhận ISO 5832-8:1997	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
132.		Vật cấy ghép trong phẫu thuật - Hệ thống đinh nội tủy- Phần 1: Đinh nội tủy với mặt cắt ngang hình lá chuẩn hoặc hình chữ V	Chấp nhận ISO 5837-1:1985	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
133.		Vật cấy ghép trong phẫu thuật - Chốt và dây kim loại cố định xương - Phần 1: Yêu cầu chung	Chấp nhận ISO 5838-1:2013	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
134.		Vật cấy ghép tim mạch - Bộ phận giả van tim - Phần 1: Yêu cầu chung	Chấp nhận ISO 5840-1:2021	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
135.		Vật cấy ghép tim mạch - Bộ phận giá van tim - Phần 2: Phẫu thuật cấy ghép thay thế van tim	Chấp nhận ISO 5840-2:2021	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
136.		Vật cấy ghép tim mạch - Bộ phận giá van tim- Thay van tim được cấy bằng các kỹ thuật đường ống thông	Chấp nhận ISO 5840-3:2021	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
137.		Vật cấy ghép trong phẫu thuật- Vít cố định xương bằng kim loại với ren không đối xứng và mũi vít hình cầu - Yêu cầu cơ học và phương pháp thử	Chấp nhận ISO 6475:1989	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
138.		Vật cấy ghép trong phẫu thuật thần kinh - Ống dẫn lưu não thủy và các thành phần được vô trùng, sử dụng một lần	Chấp nhận ISO 7197:2006	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
139.		Dụng cụ chỉnh hình – Hướng dẫn kết nối - Phần 1: Hướng dẫn sử dụng ốc vít với đầu cắm hình lục giác	Chấp nhận ISO 8319-1:1996	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
140.		Dụng cụ chỉnh hình – Hướng dẫn kết nối -	Chấp nhận ISO 8319-2:1986	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		Phần 2: Tuốc nơ vít đầu chữ thập dùng cho đầu vít rãnh chữ thập và vít đầu chéo								
141.		Bộ phận giả và chỉnh hình – Thiếu hụt chi - Phần 1: Phương pháp mô tả sự thiếu hụt chi bẩm sinh	Chấp nhận ISO 8548-1:1989	Giữ nguyên	Viện TT&CTYT	2018	2024			
142.		Bộ phận giả và chỉnh hình – Thiếu hụt chi – Phần 2: Phương pháp mô tả bộ phận còn lại chi dưới cắt cụt	Chấp nhận ISO 8548-2:2020	Giữ nguyên	Viện TT&CTYT	2018	2024			
143.		Bộ phận giả và chỉnh hình – Thiếu hụt chi- Phần 3: Phương pháp mô tả bộ phận còn lại chi trên cắt cụt	Chấp nhận ISO 8548-3:1993	Giữ nguyên	Viện TT&CTYT	2018	2024			
144.		Bộ phận giả và chỉnh hình – Thiếu hụt chi- Phần 4: Mô tả các điều kiện nguyên nhân dẫn đến cắt cụt	Chấp nhận ISO 8548-4:1998	Giữ nguyên	Viện TT&CTYT	2018	2024			
145.		Bộ phận giả và chỉnh hình – Thiếu hụt chi- Phần 5: Mô tả tình trạng lâm sàng của người đã có cắt cụt	Chấp nhận ISO 8548-5:2003	Giữ nguyên	Viện TT&CTYT	2018	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
146.		Bộ phận giả và chỉnh hình – Từ vựng- Phần 1: Các thuật ngữ chung cho các bộ phận giả chi bên ngoài và chỉnh hình bên ngoài	Chấp nhận ISO 8549-1:2020	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
147.		Bộ phận giả và chỉnh hình – Từ vựng- Phần 2: Các thuật ngữ liên quan đến các bộ phận giả chi bên ngoài và những người mang bộ phận giả này	Chấp nhận ISO 8549-2:2020	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
148.		Bộ phận giả và chỉnh hình – Từ vựng – Phần 3: Các thuật ngữ liên quan đến chỉnh hình bên ngoài	Chấp nhận ISO 8549-3:2020	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
149.		Bộ phận giả và chỉnh hình – Từ vựng – Phần 4: Các thuật ngữ liên quan đến cắt cụt chi	Chấp nhận ISO 8549-4:2020	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
150.		Bộ phận giả và chỉnh hình – Thiếu hụt chức năng - Mô tả của người được điều trị chỉnh hình, mục tiêu lâm sàng của điều trị và yêu cầu chức năng của chỉnh hình	Chấp nhận ISO 8551:2020	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
151.		Vật cấy ghép trong phẫu thuật- Thiết bị cố định để sử dụng trong các đầu xương đùi ở người lớn	Chấp nhận ISO 8615:1991	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
152.		Vật cấy ghép trong phẫu thuật- Chỉ dẫn chăm sóc và xử lý vật cấy ghép chỉnh hình	Chấp nhận ISO 8828:2014	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
153.		Thiết bị y tế chẩn đoán invitro - Thông tin được cung cấp bởi các nhà sản xuất (ghi nhãn) - Phần 1: Thuật ngữ, định nghĩa và yêu cầu chung	Chấp nhận ISO 18113-1:2022	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
154.		Trang thiết bị y tế chẩn đoán invitro - Thông tin được cung cấp bởi nhà sản xuất (ghi nhãn) – Phần 2: Chất thử chẩn đoán in vitro sử dụng chuyên nghiệp	Chấp nhận ISO 18113-2:2022	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
155.		Thiết bị y tế chẩn đoán invitro - Thông tin được cung cấp bởi các nhà sản xuất (ghi nhãn) - Phần 3: Dụng cụ chẩn đoán in vitro sử dụng chuyên nghiệp	Chấp nhận ISO 18113-3:2022	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			

d

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
156.		Thiết bị y tế chẩn đoán invitro - Thông tin được cung cấp bởi các nhà sản xuất (ghi nhãn) - Phần 4: Chất thử chẩn đoán in vitro tự kiểm tra	Chấp nhận ISO 18113-4:2022	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
157.		Thiết bị y tế chẩn đoán invitro - Thông tin được cung cấp bởi các nhà sản xuất (ghi nhãn) – Phần 5: Dụng cụ chẩn đoán in vitro tự kiểm tra	Chấp nhận ISO 18113-5:2022	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
158.		Thiết bị chẩn đoán y tế in vitro – Phép đo định lượng trong các mẫu sinh học – Tính liên kết chuẩn đo lường của các giá trị đối với nồng độ xúc tác của các enzym ấn định cho các bộ hiệu chuẩn và các mẫu đối chứng	Chấp nhận ISO 18153:2003	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
159.		Thiết bị y tế chẩn đoán in vitro – Thông tin cung cấp bởi nhà sản xuất cùng với các chất thử chẩn đoán in vitro	Chấp nhận ISO 19001:2013	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			

a

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		để nhuộm trong sinh học								
160.		Thử nghiệm độ nhạy của các tác nhân gây nhiễm trùng và đánh giá hiệu năng của các thiết bị thử nghiệm độ nhạy kháng sinh – Phần 1: Phương pháp chuẩn vi pha loãng canh thang để thử nghiệm hoạt tính in vitro của các kháng sinh chống vi khuẩn ái khí phát triển nhanh liên quan đến các bệnh nhiễm trùng.	Chấp nhận ISO 20776-1:2019	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
161.		Thử nghiệm độ nhạy của các tác nhân gây nhiễm trùng và đánh giá hiệu năng của các thiết bị thử nghiệm độ nhạy kháng sinh -- Phần 2: Đánh giá hiệu suất của các thiết bị thử nghiệm độ cảm từ kháng sinh	Chấp nhận ISO 20776-2:2021	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
162.		Sản xuất các sản phẩm chăm sóc sức khỏe cơ sở tế bào - Kiểm soát	Chấp nhận ISO 18362:2016	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			

a

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		nguy cơ nhiễm vi sinh trong quá trình chế biến								
163.		Tiệt khuẩn các sản phẩm chăm sóc sức khỏe – Nhiệt khô – Yêu cầu chung đối với việc triển khai, đánh giá xác nhận và kiểm soát thường quy quá trình tiệt khuẩn thiết bị y tế.	Chấp nhận ISO 20857:2010	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
164.		Trang thiết bị y tế -- Phần 1: Áp dụng kỹ thuật tăng tính khả dụng vào thiết bị y tế	Chấp nhận IEC 62366-1:2015	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
165.		Trang thiết bị y tế -- Phần 2: Hướng dẫn áp dụng khả năng sử dụng thiết bị y tế	IEC/TR 62366-2:2016	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
166.		Đầu nối nòng nhỏ dùng cho dịch và khí trong các ứng dụng chăm sóc sức khỏe -- Phần 1: Yêu cầu chung	Chấp nhận ISO 80369-1:2018	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
167.		Đầu nối nòng nhỏ dùng cho dịch và khí trong các ứng dụng chăm sóc sức khỏe -- Phần 3: Đầu nối dùng	Chấp nhận ISO 80369-3:2016	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		cho ứng dụng đường ruộng								
168.		Đầu nối nòng nhỏ dùng cho dịch và khí trong các ứng dụng chăm sóc sức khoẻ -- Phần 5: Đầu nối cho các ứng dụng bơm bóng chèn	Chấp nhận IEC 80369-5:2016	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
169.		Đầu nối nòng nhỏ dùng cho dịch và khí trong các ứng dụng chăm sóc sức khoẻ -- Phần 6: Đầu nối dùng cho các ứng dụng trực não tủy	Chấp nhận ISO 80369-6:2016	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
170.		Thiết bị y tế chẩn đoán in vitro – Phép đo các đại lượng trong các mẫu sinh học – Yêu cầu đối với các mẫu chuẩn đã được chứng nhận và nội dung của bộ tài liệu hỗ trợ	Chấp nhận ISO 15194:2009	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
171.		Hệ thống thử nghiệm chẩn đoán in vitro – Yêu cầu đối với các hệ thống theo dõi đường huyết tự kiểm tra trong	Chấp nhận ISO 15197:2013	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		việc tầm soát bệnh tiểu đường								
172.		Phòng thí nghiệm y học lâm sàng – Thiết bị y tế chẩn đoán in vitro – Đánh giá xác nhận bởi nhà sản xuất các quy trình kiểm soát chất lượng cho người dùng	Chấp nhận ISO 15198:2004	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
173.		Phòng thí nghiệm xét nghiệm lâm sàng và thiết bị y tế in vitro – Yêu cầu đối với hệ thống theo dõi in vitro để tự kiểm tra điều trị kháng đông đường miệng	Chấp nhận ISO 17593:2022	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
174.		Phòng thí nghiệm y tế – Yêu cầu đối với các phòng thí nghiệm đo tham chiếu	Chấp nhận ISO 15195:2018	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
175.		Kiểm tra phòng thí nghiệm lâm sàng – Các tiêu chuẩn đối với các loại chất làm đông agar Mueller – Hinton khử nước và canh để thử nghiệm độ nhạy kháng sinh	Chấp nhận ISO/TS 16782:2016	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
176.		Phòng thí nghiệm y tế – Thuốc thử để nhuộm vật liệu sinh học – Hướng dẫn cho người dùng	Chấp nhận ISO/TS 17518:2015	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
177.		Hệ thống thử nghiệm chẩn đoán in vitro – Quy trình kiểm tra định tính in vitro dựa trên axit nucleic để phát hiện và nhận dạng các vi sinh vật gây bệnh - Phần 1: Yêu cầu chung, thuật ngữ và định nghĩa	Chấp nhận ISO/TS 17822-1:2014	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
178.		Phòng thí nghiệm y tế - Giảm thiểu sai sót thông qua quản lý rủi ro và cải tiến liên tục	Chấp nhận ISO/TS 22367:2020	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
179.		Phòng thí nghiệm y tế – Hướng dẫn thực hiện TCVN ISO 15189 (ISO 15189) trong phòng thí nghiệm	Chấp nhận ISO/TS 22869:2005	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
180.		Thử nghiệm tại chỗ (POCT) – Các yêu cầu về chất lượng và năng lực	Chấp nhận ISO 22870:2016	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
181.		Dụng cụ labo thủy tinh và nhựa – Ống đo tốc	Chấp nhận ISO 13076:2011	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		độ lằng hông cầu bằng phương pháp Westergren								
182.		Đánh giá sinh học trang thiết bị y tế – Phần 33: Hướng dẫn thử nghiệm để đánh giá nhiễm độc gen – Bổ sung vào TCVN 7391-3 (ISO 10993-3)	Chấp nhận ISO/TS 10993-33:2015	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
183.		Đánh giá sinh học trang thiết bị y tế – Hướng dẫn tiến hành đánh giá sinh học trong một quá trình quản lý rủi ro	Chấp nhận ISO/TS 15499:2016	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
184.		Đánh giá sinh học tim mạch trang thiết bị y tế – Hướng dẫn đối với các vật cấy ghép có thể hấp thụ	Chấp nhận ISO/TS 37137-1:2021	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
185.		Tiệt khuẩn sản phẩm chăm sóc sức khỏe – Chiếu xạ – Chứng minh liều tiệt khuẩn lựa chọn: Phương pháp V <sub>DmaxSD</sub>	Chấp nhận ISO/TS 13004:2022	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
186.		Máy rửa-khử khuẩn – Phần 1: Yêu cầu	Chấp nhận ISO 15883-1:2006	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		chung, thuật ngữ, định nghĩa và thử nghiệm								
187.		Máy rửa-khử khuẩn – Phần 2: Yêu cầu và thử nghiệm dùng cho máy rửa-khử khuẩn sử dụng khử khuẩn bằng nhiệt cho các thiết bị phẫu thuật, thiết bị gây mê, bát, đĩa, dụng cụ đũa, đồ dùng, đồ thủy tinh, v.v	Chấp nhận ISO 15883-2:2006	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
188.		Máy rửa-khử khuẩn – Phần 3: Yêu cầu và thử nghiệm dùng cho máy rửa-khử khuẩn sử dụng khử khuẩn bằng nhiệt cho các đồ đựng chất thải của con người	Chấp nhận ISO 15883-3:2006	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
189.		Máy rửa-khử khuẩn – Phần 4: Yêu cầu và thử nghiệm dùng cho máy rửa-khử khuẩn sử dụng khử khuẩn bằng hóa chất cho các dụng cụ nội soi kém chịu nhiệt	Chấp nhận ISO 15883-4:2018	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
190.		Máy rửa-khử khuẩn – Phần 5: Chất bản thử nghiệm và phương pháp thử để chứng	Chấp nhận ISO 15883-5:2021	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		minh hiệu quả làm sạch								
191.		Máy rửa-khử khuẩn – Phần 6: Yêu cầu và thử nghiệm đối với các máy rửa-khử khuẩn sử dụng khử khuẩn nhiệt cho các trang thiết bị y tế không xâm nhập, không nguy cơ và thiết bị chăm sóc sức khỏe	Chấp nhận ISO 15883-6:2011	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
192.		Máy rửa-khử khuẩn – Phần 7: Yêu cầu và thử nghiệm đối với các máy rửa-khử khuẩn sử dụng khử khuẩn bằng hóa chất cho các trang thiết bị y tế kém chịu nhiệt, không xâm nhập, không nguy cơ và các thiết bị chăm sóc sức khỏe	Chấp nhận ISO 15883-7:2016	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
193.		Tiệt khuẩn sản phẩm chăm sóc sức khỏe - Ấm nhiệt độ cao - Phần 2: Hướng dẫn áp dụng ISO 17665-1	Chấp nhận ISO/TS 17665-2:2009	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
194.		Tiệt khuẩn sản phẩm chăm sóc sức khỏe - Ấm nhiệt độ cao -	Chấp nhận ISO/TS 17665-3:2013	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		Phần 3: Hướng dẫn về ấn định một thiết bị y tế vào một họ sản phẩm và hạng xử lý để tiệt khuẩn hơi nước								
195.		Thiết bị gây mê và hô hấp – Dụng cụ đường thở hầu họng	Chấp nhận ISO 5364:2016	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
196.		Thiết bị gây mê và hô hấp - Đèn soi thanh quản để đặt nội khí quản	Chấp nhận ISO 7376:2020	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
197.		Thiết bị gây mê và hô hấp – Dụng cụ đường thở trên thanh quản và đầu nối	Chấp nhận ISO 11712:2009	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
198.		Hướng dẫn về xử trí đường thở khi phẫu thuật laser đường thở trên	Chấp nhận ISO/TR 11991:1995	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
199.		Ống đặt nội khí – phế quản – Định cỡ và ghi nhãn	Chấp nhận ISO 16628:2022	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
200.		Thiết bị gây mê và hô hấp - Hệ thống phun sương và các bộ phận	Chấp nhận ISO 27427:2013	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
201.		Kim tiêm dưới da sử dụng một lần – Nhận biết bằng mã màu	Chấp nhận ISO 6009:2016	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			

R

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
202.		Kim tiêm dưới da vô khuẩn sử dụng một lần - Yêu cầu và phương pháp thử	Chấp nhận ISO 7864:2016	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
203.		Nha khoa - Kim tiêm vô khuẩn sử dụng một lần	Chấp nhận ISO 7885:2010	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
204.		Bơm tiêm dưới da vô khuẩn sử dụng một lần - Phần 2: Bơm tiêm sử dụng cùng bơm điện	Chấp nhận ISO 7886-2:2020	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
205.		Ống kim tiêm bằng thép không gỉ để sản xuất thiết bị y tế - Yêu cầu và phương pháp thử	Chấp nhận ISO 9626:2016	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
206.		Ống tiêm nha khoa	Chấp nhận ISO 9997:2020	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
207.		Bảo vệ khỏi tổn thương do vật nhọn - Yêu cầu và phương pháp thử - Tính năng bảo vệ khỏi tổn thương do vật sắc nhọn đối với kim tiêm dưới da sử dụng một lần, dụng cụ đặt ống thông và kim lấy mẫu máu	Chấp nhận ISO 23908:2011	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
208.		Thực hành đo liều trong chiếu xạ máu	Chấp nhận ISO/ASTM 51939:2017	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			
209.		Đầu nổi nóng nhỏ dùng cho chất dịch và khí trong các ứng dụng chăm sóc sức khỏe – Phần 20: Phương pháp thử chung	Chấp nhận ISO 80369-20:2015	Giữ nguyên	Viện TTB&CTYT	2018	2024			

### **VIII. BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

#### **Truy xuất nguồn gốc**

210.		Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu đối với chuỗi logistic lạnh	GB/T 28843-2012 Management requirement for traceability in food cold chain logistics	Giữ nguyên	Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia	2021	2024			
211.		Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu thông tin cần ghi chép truy xuất nguồn gốc thực phẩm	GB/T 37029-2018 Food traceability – Requirements for information recording	Giữ nguyên	Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia	2021	2024			
212.		Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng Bia rượu	- Wine traceability – Implementation guide - Food standard code – Part 2.6 Non – alcoholic beverages,	Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng rượu vang	Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia	2021	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			part 2.7 Alcoholic beverages - GB/T 36759-2018 Implementation guidelines for traceability of wine production - SB/T 1100(1-3)-2013 Devices interoperability test specification of bottled alcoholic beverage traceability and anti-counterfeiting based on radio frequency identification - SB/T 107(68-71)-2012 Tags technique requirements of bottled alcoholic beverage traceability and anti-counterfeiting based on radio frequency identification							
213.		Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng Thuốc lá	- Commission Implementing Regulation (EU) 2018/574 on technical standards for the establishment and operation of a	Giữ nguyên	Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia	2021	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			<p>traceability system for tobacco products</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- EU Tobacco Products Directive 2014/40/EU</li> <li>- Commission Delegated Regulation (EU) 2018/573 on key elements of data storage contracts to be concluded as part of a traceability system for tobacco products</li> <li>- Commission Implementing Decision (EU) 2018/576 on technical standards for security features applied to tobacco products</li> <li>- YC/T 542-2016 Traceability of quality in the cigarette production process. General principles and basic requirements</li> <li>- WHO framework convention on tobacco control</li> </ul>							

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			- FDA Section 301 of the Tobacco Control Act – Labelling, Recordkeeping, Records Inspection							
214.		Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu chung đối với truy xuất nguồn gốc lĩnh vực y tế	- GSI General specifications - GSI Global traceability standard for healthcare - Implementation guide - GSI Global traceability standard for healthcare	Giữ nguyên	Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia	2021	2024			
215.		Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng Dược – mỹ phẩm	- GSI Global traceability standard for healthcare - Implementation guide - GSI Global traceability standard for healthcare - GMP D2.4 Guidelines for traceability - WHO Policy paper on traceability of medical products	Giữ nguyên	Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia	2021	2024			
216.		Mã số mã vạch – mã định danh đơn nhất trang thiết bị y tế - Mã định danh UDI	- GSI General specifications - GSI Global traceability standard	Giữ nguyên	Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia	2021	2024			

a

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			<ul style="list-style-type: none"> <li>for healthcare - Implementation guide</li> <li>- GS1 Global traceability standard for healthcare</li> <li>- FDA Code of Federal regulations title 21 Food and drugs</li> <li>- Regulation (EU) 2017/745 of the European parliament and of the council on medical devices, amending Directive 2001/83/EC, Regulation (EC) No 178/2002 and Regulation (EC) No 1223/2009 and repealing council directive 90/385/EC and 93/42/EEC</li> <li>- WHO Policy paper on traceability of medical products</li> </ul>							
217.		Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng Chè	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Traceability guidelines – Policy &amp; guidelines for products traded as rainforest alliance certified</li> </ul>	Giữ nguyên	Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia	2021	2024			

d

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			- Chain of custody standard + Tea annex v1.1 - GB/T 33915-2017 traceability requirements for agricultural products – Tea							
218.		Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng đồ chơi trẻ em	GB/T 34451-2017 Requirements and guidelines of product quality traceability management for toys	Giữ nguyên	Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia	2021	2024			
219.		Truy xuất nguồn gốc – Hướng dẫn truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm thủy hải sản	- GSI foundation for fish, seafood and aquaculture traceability guideline - Implementing traceability in fish, seafood and aquaculture supply chains using the GSI standards for identification, data capture and data sharing - Standards and guidelines for interoperable seafood traceability systems – Core normative standards (version 1.0)	Giữ nguyên	Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia	2021	2024			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Nội dung điều chỉnh	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Chi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			- GB/T 29568-2013 traceability requirements for agricultural products - Fish & fishery products - Manual on traceability systems for fish and fishery products							

**Chú thích:** Trong quá trình thực hiện kế hoạch, tên gọi TCVN trong kế hoạch có thể được xem xét, nghiên cứu xác định lại cho phù hợp với nội dung, đối tượng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) tương ứng.

*Handwritten mark*